

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2010

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ
SƠN HÀ**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán	6 - 7
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2010	8 - 11
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2010	12
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất năm 2010	13 - 14
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2010	15 - 42

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (công ty mẹ) và công ty con.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà tiền thân là Công ty TNHH Cơ Kim khí Sơn Hà, doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh 070376 ngày 23 tháng 11 năm 1998 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Công ty chuyển đổi sang mô hình Công ty Cổ phần từ ngày 30 tháng 10 năm 2007 và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103020425 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp cùng ngày.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 04 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh để phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty, trong đó lần đăng ký thay đổi thứ tư ngày 05 tháng 01 năm 2011.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 250 tỷ VND

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Ông Lê Vĩnh Sơn	53.360.000.000	21
Ông Lê Hoàng Hà	45.000.000.000	18
Ông Lê Văn Ngà	24.000.000.000	10
Cổ đông khác	127.640.000.000	51
Cộng	250.000.000.000	100

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Lô 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, Hà Nội
Điện thoại : (04) 37 65 44 19
Fax : (04) 37 65 80 84
E-mail : sonhaco@netnam.vn
Mã số thuế : 0 1 0 0 7 7 6 4 4 5 - 1

Đơn vị trực thuộc:

Chi nhánh Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà tại TP Hồ Chí Minh

Địa chỉ : Lô III3A, đường 1, Khu công nghiệp Tân Bình, Quận Tân Phú, TP.Hồ Chí Minh

Ngành nghề kinh doanh:

- Sản xuất các sản phẩm cơ khí tiêu dùng;
- Sản xuất, gia công, lắp ráp và kinh doanh các sản phẩm điện, điện tử, đồ điện gia dụng;
- Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa;
- Chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ;

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Sản xuất gỗ nội thất (bàn ghế, tủ, tủ bếp);
- Cắt, tạo dáng và hoàn thiện đá;
- Sản xuất và mua bán các sản phẩm được chế tạo từ vật liệu Composite;
- Lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế và các dịch vụ phục vụ khách du lịch, kinh doanh khách sạn, nhà hàng, khu vui chơi giải trí, khu du lịch, thể thao văn hóa (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);
- Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông;
- Sản xuất, mua bán vật liệu xây dựng, sơn xây dựng dân dụng, công nghiệp, bột bả trong xây dựng dân dụng;
- Khai thác, sản xuất, mua bán, chế biến sản phẩm đá tự nhiên, đá dùng trong xây dựng;
- Sản xuất và mua bán các sản phẩm năng lượng mới như: năng lượng mặt trời; năng lượng gió;
- Sản xuất và mua bán ống thép các loại;
- Sản xuất và mua bán các loại thiết bị lọc nước;
- Luyện kim, đúc thép, cán kéo thép;
- Dịch vụ vận tải hàng hóa, vận chuyển hành khách du lịch bằng xe ô tô; Đại lý giao nhận và đại lý vận tải hàng hóa;
- Kinh doanh bất động sản;
- Khai thác, vận hành và các dịch vụ phục vụ tòa nhà, khu chung cư, công trình dân dụng, công nghiệp; Các dịch vụ cho nhà ở và văn phòng làm việc;
- Khai thác và chế biến khoáng sản (trừ lại khoáng sản Nhà nước cấm);
- Kinh doanh các sản phẩm thiết bị nhà bếp;
- Bán buôn phân bón;
- Giáo dục mầm non; Giáo dục tiểu học; Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông; Giáo dục nghề nghiệp; Dạy nghề cơ khí, điện, điện tử, điện lạnh, ngoại ngữ, tin học (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép).

Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Giấy phép thành lập	Tỷ lệ sở hữu
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn (trước đây là Công ty TNHH một thành viên Công nghiệp Sơn Hà)	210 lô B, chung cư Sơn Kỳ, đường CC2, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh	Số 0307526635 ngày 26/12/2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp	70%

Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Công ty

Trong năm, Công ty thực hiện bán bớt 49% vốn tại Công ty TNHH một thành viên Công nghiệp Sơn Hà cho các Cổ đông khác. Công ty TNHH một thành viên Công nghiệp Sơn Hà thực hiện đánh giá lại tài sản và chuyển đổi hình thức sở hữu sang công ty cổ phần. Chênh lệch do đánh giá lại tài sản tại Công ty TNHH một thành viên Công nghiệp Sơn Hà được phản ánh tăng thu nhập khác là: 29.036.617.508 VND làm cho lợi nhuận khác trên Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty tăng lên đột biến. Toàn bộ lợi nhuận có được do đánh giá lại tài sản tại Công ty TNHH một thành viên Công nghiệp Sơn Hà được sử dụng để trả cổ tức bằng cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này (từ trang 08 đến trang 42).

Sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2010 cho đến thời điểm lập báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ
Ông Lê Vĩnh Sơn	Chủ tịch
Ông Lê Hoàng Hà	Phó Chủ tịch
Ông Nguyễn Công Tạn	Thành viên
Ông Lê Văn Ngà	Thành viên
Ông Lê Huy Côn	Thành viên

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Huy Thương	Trưởng ban
Ông Văn Thành	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Tâm	Thành viên

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lê Hoàng Hà	Tổng Giám đốc	01 tháng 6 năm 2010	
Ông Lê Vĩnh Sơn	Tổng Giám đốc	30 tháng 7 năm 2007	01 tháng 6 năm 2010
Ông Đàm Quang Hùng	Phó Tổng Giám đốc	30 tháng 10 năm 2007	
Ông Nguyễn Văn Thuận	Phó Tổng Giám đốc	30 tháng 10 năm 2007	
Ông Nguyễn Thành Nhân	Phó Tổng Giám đốc	18 tháng 6 năm 2008	
Ông Đặng Minh Quang	Phó Tổng giám đốc	01 tháng 6 năm 2010	

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty.

Xác nhận của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

nhất của Tập đoàn trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Giám đốc Công ty phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn và Báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Thay mặt Ban Giám đốc



Lê Hoàng Hà
Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 3 năm 2011

Số: 131/2011/BCTC-KTTV-KT4

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2010 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2010 của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà và công ty con gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 25 tháng 3 năm 2011, từ trang 8 đến trang 42 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính hợp nhất; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất sau khi đã điều chỉnh theo ý kiến của kiểm toán viên đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi chỉ muốn lưu ý người đọc Báo cáo tài chính các vấn đề sau:

- (i) Thuyết minh V.24 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính về việc thay đổi chính sách kế toán liên quan đến xử lý chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ. Năm 2010, Công ty thực hiện xử lý chênh lệch tỷ giá theo Thông tư số 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính. Theo đó, khoản lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm của tiền, các khoản nợ ngắn hạn là 4.811.480.609 VND được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán (chỉ tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái) thay vì kết chuyển vào thu nhập như những năm trước.
- (ii) Thuyết minh số I.8 về việc đánh giá lại tài sản khi chuyển đổi hình thức sở hữu tại Công ty TNHH một thành viên Công nghiệp Sơn Hà đã làm tăng thu nhập khác trên Báo cáo tài chính hợp nhất là: 29.036.617.508 VND.



Nguyễn Thị Tư
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0059/KTV
Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2011

Kiểm toán viên



Hoàng Thị Viêt
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0374/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		805,691,559,511	519,145,239,169
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	85,311,739,324	26,426,038,195
1. Tiền	111		45,311,739,324	26,426,038,195
2. Các khoản tương đương tiền	112		40,000,000,000	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		39,855,378,000	13,700,000,000
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	40,189,858,000	13,700,000,000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	V.3	(334,480,000)	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		335,381,862,552	292,729,918,066
1. Phải thu khách hàng	131		279,740,163,135	281,828,362,908
2. Trả trước cho người bán	132		48,450,072,960	3,952,165,241
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	7,222,159,157	6,949,389,917
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(30,532,700)	-
IV. Hàng tồn kho	140		268,717,827,233	175,822,716,011
1. Hàng tồn kho	141	V.5	268,717,827,233	175,822,716,011
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		76,424,752,402	10,466,566,897
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6	2,180,294,914	1,416,471,946
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		17,059,004,791	1,687,599,961
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		123,146,142	592,071
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.7	57,062,306,555	7,361,902,919

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		305,502,334,570	242,264,458,202
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		267,693,813,669	218,543,729,524
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	197,471,885,701	171,956,462,170
<i>Nguyên giá</i>	222		275,625,161,489	221,119,894,683
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(78,153,275,788)	(49,163,432,513)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.9	5,332,850,947	13,893,353,519
<i>Nguyên giá</i>	225		6,293,514,270	19,745,375,572
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		(960,663,323)	(5,852,022,053)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	16,920,398,771	17,441,218,019
<i>Nguyên giá</i>	228		18,819,898,183	18,584,977,433
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(1,899,499,412)	(1,143,759,414)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.11	47,968,678,250	15,252,695,816
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		31,020,000,000	19,033,365,323
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.12	15,000,000,000	7,503,165,323
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.13	16,020,000,000	11,530,200,000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		6,788,520,901	4,687,363,355
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.14	6,334,484,126	4,414,797,380
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.15	309,036,775	97,565,975
3. Tài sản dài hạn khác	268		145,000,000	175,000,000
VI. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1,111,193,894,081	761,409,697,371

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		678,298,085,034	557,639,770,068
I. Nợ ngắn hạn	310		526,345,128,464	476,339,804,838
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.16	389,427,471,597	411,019,661,489
2. Phải trả người bán	312		90,465,271,493	47,150,187,530
3. Người mua trả tiền trước	313		176,049,110	96,900,000
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.17	19,758,241,943	14,690,098,172
5. Phải trả người lao động	315		4,910,290,727	2,346,405,731
6. Chi phí phải trả	316	V.18	9,148,045,864	268,460,085
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.19	12,071,248,803	738,831,591
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.20	388,508,927	29,260,240
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		151,952,956,570	81,299,965,230
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.21	1,163,825,000	1,233,825,000
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.22	150,526,727,858	79,806,561,528
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		262,403,712	259,578,702
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		392,694,395,886	203,769,927,303
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.23	392,694,395,886	203,769,927,303
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		250,000,000,000	150,000,000,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		69,047,988,652	6,338,500,000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		(2,446,724,000)	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		4,811,480,609	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		1,425,236,659	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		712,618,330	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		69,143,795,636	47,431,427,303
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
C - LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439	V.24	40,201,413,161	-

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN

440

1,111,193,894,081

761,409,697,371

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	Thuyết	Số cuối năm	Số đầu năm
	minh		
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		160,056	38,845
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Người lập biểu

Nguyễn Thị Hồng Oanh

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Như Dung

Lập ngày 28 tháng 3 năm 2011

Tổng Giám đốc



Lê Hoàng Hà

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1,452,135,895,606	1,067,148,493,814
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		346,478,317	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1,451,789,417,289	1,067,148,493,814
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	1,197,884,248,841	904,458,011,636
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		253,905,168,448	162,690,482,178
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	29,335,927,358	8,347,882,655
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	95,345,913,133	68,797,433,135
Trong đó: chi phí lãi vay	23		65,698,487,777	34,403,470,146
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	69,565,089,977	29,330,521,195
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	26,780,816,076	25,805,010,448
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		91,549,276,620	47,105,400,055
11. Thu nhập khác	31	VI.7	35,299,026,931	1,578,037,145
12. Chi phí khác	32	VI.8	5,089,858,415	2,301,174,810
13. Lợi nhuận khác	40		30,209,168,516	(723,137,665)
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45		-	209,620,530
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		121,758,445,136	46,591,882,920
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.17	31,731,541,819	9,814,414,588
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		(211,470,800)	1,146,551,851
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		90,238,374,117	35,630,916,481
18.1 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		21,091,413,161	-
18.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		69,146,960,956	35,630,916,481
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	3,518	2,850

Người lập biểu

Nguyễn Thị Hồng Oanh

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Như Dung

Lập ngày 28 tháng 3 năm 2011

Tổng Giám đốc



Lê Hoàng Hà

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh		
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	121,758,445,136	46,385,427,713
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02	25,657,437,032	19,762,698,724
- Các khoản dự phòng	03	365,012,700	143,919,952
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	472,405,307	1,280,087,607
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(22,869,966,329)	(6,287,351,370)
- Chi phí lãi vay	06	65,698,487,777	34,403,470,146
- Lãi do đánh giá tăng tài sản		(29,036,617,508)	
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	162,045,204,115	95,688,252,772
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(137,731,045,052)	(130,696,376,249)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(92,895,111,222)	(31,541,119,789)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	52,525,228,872	(106,670,123,531)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(2,285,540,260)	(160,069,992)
- Tiền lãi vay đã trả	13	(56,690,257,563)	(34,391,395,520)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(22,671,545,451)	(7,796,606,253)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	98,262,376	192,412,146
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(4,898,766,806)	(952,791,981)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(102,503,570,991)	(216,327,818,397)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(48,586,571,958)	(48,339,620,486)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	3,467,346,303	692,347,000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(9,700,000,000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	13,700,000,000	10,199,400,000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	(16,500,800,000)	(790,201,065)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	40,604,000,000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	8,818,684,972	6,198,490,244
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(8,197,340,683)	(32,039,584,307)

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay		Năm trước	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính					
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		162,709,488,652		36,338,500,000
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		(2,446,724,000)		-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		1,168,884,344,841		858,640,590,565
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(1,111,748,336,518)		(654,403,178,686)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		(2,721,000,000)		(2,182,766,200)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(45,000,000,000)		-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		169,677,772,975		238,393,145,679
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		58,976,861,301		(9,974,257,025)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	26,426,038,195		36,400,295,220
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại	61		(91,160,172)		-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	85,311,739,324		26,426,038,195

Người lập biểu

Nguyễn Thị Hồng Oanh

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Như Dung

Lập ngày 28 tháng 3 năm 2011

Tổng Giám đốc



Lê Hoàng Hà

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2010

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà năm 2010 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn (công ty mẹ) và công ty con (gọi chung là Tập đoàn).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

- Hình thức sở hữu vốn của công ty mẹ** : Công ty cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất - chế biến, dịch vụ, thương mại
- Hoạt động kinh doanh chính trong năm** : Sản xuất các sản phẩm cơ khí tiêu dùng và công nghiệp như bồn chứa nước, chậu rửa và bình năng lượng Thái Dương năng, ống công nghiệp, ống trang trí.
- Tổng số các công ty con** : 01

5. Danh sách các công ty con quan trọng được hợp nhất

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty TNHH Một thành viên Công nghiệp Sơn Hà (nay là Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn)	210 lô B, chung cư Sơn Kỳ, đường CC2, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh	70%	70%

6. Danh sách các công ty liên kết ngừng áp dụng hoặc không áp dụng phương pháp vốn chủ sở hữu khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất

<i>Tên công ty</i>	<i>Lý do</i>
Công ty Cổ phần Minh Tân	Trong kỳ Công ty Mẹ đã thanh lý khoản đầu tư vào Công ty liên kết này
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng	Công ty đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng cơ bản. Năm 2010 Công ty chưa có Báo cáo kết quả kinh doanh.

7. Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 Tập đoàn có 825 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (cuối năm trước là 675 nhân viên).

8. Những sự kiện ảnh hưởng quan trọng đến hoạt động kinh doanh của Tập đoàn trong năm

Trong năm, Công ty thực hiện bán bớt 49% vốn tại Công ty TNHH một thành viên Công nghiệp Sơn Hà cho các Cổ đông khác. Công ty TNHH một thành viên Công nghiệp Sơn Hà thực hiện đánh giá lại tài sản và chuyển đổi hình thức sở hữu sang công ty cổ phần. Chênh lệch do đánh giá lại tài sản tại Công ty TNHH một thành viên Công nghiệp Sơn Hà được phản ánh tăng thu nhập khác là: 29.036.617.508 VND làm cho lợi nhuận khác trên Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty tăng lên đột biến. Toàn bộ lợi nhuận có được do đánh giá lại tài sản tại Công ty TNHH một thành viên Công nghiệp Sơn Hà được sử dụng để trả cổ tức bằng cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng để lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo hướng dẫn của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Tập đoàn sử dụng hình thức nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (công ty mẹ) và công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

3. Hợp nhất kinh doanh

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh với phần sở hữu của bên mua Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

4. Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là công ty mà Tập đoàn có những ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết được bao gồm trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu từ ngày bắt đầu có ảnh hưởng đáng kể cho đến ngày ảnh hưởng đáng kể kết thúc. Khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu chi phí đầu tư thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

7. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 42
Máy móc và thiết bị	03 - 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	07 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 07

9. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Tập đoàn sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính được công bố tại thuyết minh số IV.8.

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao trong 48 năm theo thời gian giao đất.

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

11. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

12. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán được ghi nhận theo giá gốc. Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

13. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí xây dựng các showroom, Chi phí sửa chữa tài sản

Được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí sử dụng cơ sở hạ tầng, tư vấn bảo lãnh phát hành trái phiếu

Chi phí sử dụng cơ sở hạ tầng, chi phí tư vấn bảo lãnh phát hành trái phiếu được phân bổ theo thời hạn quy định trên hợp đồng thuê tài sản và thời hạn phát hành trái phiếu.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

14. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

15. Cổ phiếu quỹ

Khi cổ phần trong vốn chủ sở hữu được mua lại, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Các khoản lãi hoặc lỗ khi mua, bán cổ phiếu quỹ được ghi vào chỉ tiêu Thặng dư vốn cổ phần trong vốn chủ sở hữu.

16. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày lập Báo cáo tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

18. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối năm. Việc xử lý chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm được thực hiện

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

theo hướng dẫn của Thông tư 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư cuối năm của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản nợ phải thu, phải trả ngắn hạn có gốc ngoại tệ được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (chỉ tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái) và được ghi bút toán ngược lại để xoá số dư vào đầu năm sau.
- Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản nợ phải thu, phải trả dài hạn có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm. Nếu việc ghi nhận chênh lệch tỷ giá hối đoái của các khoản nợ phải trả dài hạn làm cho kết quả kinh doanh của Công ty bị lỗ thì một phần chênh lệch tỷ giá được phân bổ cho năm sau để Công ty không bị lỗ nhưng khoản lỗ chênh lệch tỷ giá ghi nhận vào chi phí trong năm ít nhất phải bằng chênh lệch tỷ giá của số dư ngoại tệ dài hạn phải trả trong năm đó. Khoản lỗ chênh lệch tỷ giá còn lại sẽ được phân bổ vào chi phí cho các năm sau với thời gian tối đa không quá 5 năm.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2009 : 17.941 VND/USD

31/12/2010 : 18.932 VND/USD

19. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hoá, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	1.322.904.842	14.653.306.609
Tiền gửi ngân hàng	43.988.834.482	11.772.731.586
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống)	40.000.000.000	
Cộng	<u>85.311.739.324</u>	<u>26.426.038.195</u>

2. Đầu tư ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>
Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn		30.489.858.000		
- DZM	70.300	1.736.410.000		
- HSG	119.150	2.359.170.000		
- HUT	90.000	1.800.000.000		
- KDC	20.400	1.030.200.000		
- OGC	20.000	490.000.000		
- PET	217.290	3.954.678.000		
- PVX	612.000	12.866.400.000		
- TBC	130.000	1.768.000.000		
- VND	230.000	4.485.000.000		
Đầu tư ngắn hạn khác		9.700.000.000		13.700.000.000
Cho Công ty Cổ phần Minh Ngọc vay với lãi suất 17%/năm		6.700.000.000		
Cho Công ty Cổ phần Năng lượng Sơn Hà vay với lãi suất 17%/năm		3.000.000.000		13.700.000.000
Cộng		<u>40.189.858.000</u>		<u>13.700.000.000</u>

3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn

Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn là dự phòng giảm giá các cổ phiếu, tình hình biến động như sau:

Số đầu năm	
Trích lập dự phòng bổ sung	334.480.000
Hoàn nhập dự phòng	
Số cuối năm	<u>334.480.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

4. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu các khoản cho vay không tính lãi	4.266.000.000	2.600.034.821
Phải thu các đại lý lãi tiền vay	100.913.889	4.082.280.000
Công ty Cổ phần Hợp Phú - Phần còn lại của hợp đồng đầu tư đã thanh lý	2.000.000.000	
Thuế GTGT của TSCĐ thuê tài chính	109.498.333	162.401.233
Thuế VAT hàng về chưa có hóa đơn	410.670.183	
Các khoản phải thu khác	335.076.752	104.673.863
Cộng	<u>7.222.159.157</u>	<u>6.949.389.917</u>

5. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hàng mua đang đi trên đường	49.611.671.016	10.807.960.299
Nguyên liệu, vật liệu	114.621.065.817	112.428.719.340
Công cụ, dụng cụ	6.082.680.731	1.137.691.431
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	11.427.650	
Thành phẩm	75.346.564.326	33.453.601.987
Hàng hóa	22.842.538.212	17.691.733.048
Hàng gửi đi bán	201.879.481	303.009.906
Cộng	<u>268.717.827.233</u>	<u>175.822.716.011</u>

6. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí bảo hiểm	215.213.440	65.380.947
Chi phí lắp biển quảng cáo	451.921.660	776.983.889
Chi phí thuê đất		45.503.749
Chi phí công cụ, dụng cụ	1.087.744.145	528.603.361
Các chi phí khác	425.415.669	
Cộng	<u>2.180.294.914</u>	<u>1.416.471.946</u>

7. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	47.665.745.629	2.582.360.775
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	9.396.560.926	4.779.542.144
Cộng	<u>57.062.306.555</u>	<u>7.361.902.919</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	64.868.628.111	130.966.814.452	20.214.759.464	5.069.692.656	221.119.894.683
Mua trong năm	1.454.761.169	12.791.242.628	22.008.419.063	514.044.564	36.768.467.424
Mua lại tài sản cố định thuê tài chính		11.827.961.828	1.623.899.474	-	13.451.861.302
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành		1.454.761.169	-	-	1.454.761.169
Tăng do đánh giá lại tài sản Công ty con trước khi cổ phần hóa		5.705.318.703	1.466.236.706	41.312.753	7.212.868.162
Thanh lý, nhượng bán	(970.316.565)	(1.794.648)	(3.410.580.038)	-	(4.382.691.251)
Số cuối năm	65.353.072.715	162.744.304.132	41.902.734.669	5.625.049.973	275.625.161.489
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng		8.958.811.259	312.836.194	185.820.221	9.457.467.674
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	4.808.811.584	37.386.991.016	6.075.337.434	892.292.478	49.163.432.513
Khấu hao trong năm	2.014.583.199	17.563.182.162	3.031.414.944	787.236.360	23.396.416.665
Mua lại tài sản thuê tài chính		5.700.824.665	695.814.434	-	6.396.639.099
Tăng do đánh giá lại tài sản		791.860.423	407.602.679	-	1.199.463.102
Thanh lý, nhượng bán	(964.166.508)	(1.794.648)	(999.031.260)	-	(1.964.992.416)
Giảm do đánh giá lại tài sản	(25.368.075)	-	-	(12.315.100)	(37.683.175)
Số cuối năm	5.833.860.200	61.441.063.619	9.211.138.231	1.667.213.738	78.153.275.788
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	60.059.816.527	93.579.823.436	14.139.422.030	4.177.400.178	171.956.462.170
Số cuối năm	59.519.212.515	101.303.240.513	32.691.596.438	3.957.836.235	197.471.885.701

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 17.803.839.542 VND và 14.334.906.197 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay dài hạn của Ngân hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

9. Tăng, giảm tài sản cố định thuê tài chính

	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	18.207.145.618	1.538.229.954	19.745.375.572
Phân loại lại	(85.669.520)	85.669.520	
Mua lại tài sản cố định thuê tài chính	(11.827.961.828)	(1.623.899.474)	(13.451.861.302)
Số cuối năm	6.293.514.270	-	6.293.514.270
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	5.335.035.816	516.986.237	5.852.022.053
Khấu hao trong năm	1.407.846.393	97.433.976	1.505.280.369
Phân loại lại	(81.394.221)	81.394.221	
Mua lại tài sản cố định thuê tài chính	(5.700.824.665)	(695.814.434)	(6.396.639.099)
Số cuối năm	960.663.323	-	960.663.323
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	12.872.109.802	1.021.243.717	13.893.353.519
Số cuối năm	5.332.850.947	-	5.332.850.947

10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	16.702.915.670	1.882.061.763	18.584.977.433
Mua trong năm		234.920.750	234.920.750
Giảm trong năm			
Số cuối năm	16.702.915.670	2.116.982.513	18.819.898.183
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	816.477.821	327.281.593	1.143.759.414
Khấu hao trong năm	363.291.816	392.448.182	755.739.998
Tăng trong năm			
Số cuối năm	1.179.769.637	719.729.775	1.899.499.412
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	15.886.437.849	1.554.780.170	17.441.218.019
Số cuối năm	15.523.146.033	1.397.252.738	16.920.398.771

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Tăng do đánh giá lại tài sản	Kết chuyển vào tài sản cố định trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
Khu công nghiệp và đô thị An Dương	238.095.238				238.095.238	
Cài đặt và nâng cấp phần mềm EFFECT	106.265.750	128.655.000		234.920.750		
Sân đường, bồn hoa xưởng Diên	106.893.714	181.689.167		288.582.881		
Các công trình phụ trợ xưởng Phụng	109.376.661	207.038.811			316.415.472	
Khung sàn, bán mái xưởng Diên (Nhà điều hành xưởng Diên)	847.562.153	318.616.135		1.166.178.288		
Nhà máy Sơn Hà tại Học Môn	13.844.502.300	11.536.616.131	22.587.559.819			47.968.678.250
Cộng	15.252.695.816	12.372.615.244	22.587.559.819	1.689.681.919	554.510.710	47.968.678.250

12. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

Tên công ty	Hoạt động chính	Tỷ lệ phần sở hữu	Số cuối năm		Số đầu năm	
			Tỷ lệ phần sở hữu	Giá trị	Tỷ lệ phần sở hữu	Giá trị
Công ty Cổ phần Minh Tân ⁽ⁱ⁾				35%	7.503.165.323	
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng ⁽ⁱⁱ⁾	Kinh doanh bất động sản	30%	15.000.000.000			
Cộng			15.000.000.000		7.503.165.323	

(i) Trong năm, Công ty đã bán toàn bộ cổ phiếu đầu tư vào Công ty Minh Tân với giá bán 18.750.000.000 VND, lãi 11.250.000.000 VND.

(ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0103003387 ngày 12 tháng 4 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng 15.000.000.000 VND, tương đương 30% vốn điều lệ. Tại thời điểm ngày 31/12/2010 Công ty đã góp đủ: 15.000.000.000 VND. Trong đó, vốn đầu tư của Sơn Hà là 50% và vốn nhận ủy thác đầu tư là 50% (xem thêm thuyết minh V.19)

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

13. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư trái phiếu				11.000.000
Đầu tư vào đơn vị khác		16.020.000.000		11.519.200.000
<i>Đầu tư xây dựng khu đô thị Kiến Hưng, Hà Đông, Hà Nội</i>				<i>1.500.000.000</i>
<i>Đầu tư dự án Paradise Garden^(a)</i>		<i>5.000.000.000</i>		<i>8.000.000.000</i>
<i>Công ty Bất động sản Havico</i>		<i>2.710.000.000</i>		
<i>Công ty Cổ phần Năng lượng Sơn Hà^(b)</i>	<i>231.000</i>	<i>2.310.000.000</i>	<i>201.920</i>	<i>2.019.200.000</i>
<i>Ủy thác đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Tài nguyên và Năng lượng Thăng Long^(c)</i>		<i>6.000.000.000</i>		
Cộng		16.020.000.000		11.530.200.000

(a) Hợp đồng hợp tác đầu tư xây dựng và kinh doanh số 01/HĐHTĐTXD&KD về việc Hợp tác đầu tư xây dựng và kinh doanh Hạ tầng kỹ thuật dự án: Khu nhà ở cao cấp và dịch vụ du lịch Đà Lạt Paradise Garden giữa Tổng công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị HUD, Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hợp Phúc và Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà, vốn góp dự kiến của dự án là 50 tỷ trong đó Sơn Hà góp 25%, tương đương 12,5 tỷ. Đến 31/12/2010, Sơn Hà đã góp 5 tỷ, số còn phải góp là 7,5 tỷ VND.

(b) Trong năm Công ty đã mua thêm cổ phiếu của Công ty Cổ phần Năng lượng Sơn Hà. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty nắm giữ 231.000 cổ phiếu, tương đương 11,55% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Năng lượng Sơn Hà.

(c) Theo Hợp đồng ủy thác đầu tư số 01/2010/HĐUT/LVS-SONHA ngày 6/11/2010, Công ty Sơn Hà ủy thác cho ông Lê Vĩnh Sơn mua 25% Vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Tài nguyên và Năng lượng Thăng Long với giá 7,5 tỷ VND. Đến 31/12/2010 Công ty đã chuyển tiền 6 tỷ VND. Số còn phải chuyển 1,5 tỷ. Mọi quyền lợi phát sinh từ số cổ phiếu ủy thác đầu tư đều thuộc về bên ủy thác (Sơn Hà). Bên nhận ủy thác chỉ có trách nhiệm thay mặt bên ủy thác để góp vốn điều lệ.

Ngày 4 tháng 1 năm 2011, Hội đồng quản trị công ty Sơn Hà đã thông qua phương án ủy thác đầu tư mua vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Tài nguyên và Năng lượng Thăng Long như sau: Ủy thác cho Ông Lê Vĩnh Sơn 25%, ông Lê Hoàng Hà 20%. Tổng số vốn điều lệ ủy thác mua bằng 45% vốn điều lệ của Thăng Long.

14. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm		Phân bổ vào chi phí trong năm	Số cuối năm
			Tăng do đánh giá lại tài sản		
Chi phí sử dụng cơ sở hạ tầng	1.035.752.621	388.676.859		638.939.415	785.490.065
Công cụ dụng cụ	2.046.863.462	1.577.066.996	397.969.672	1.912.616.148	2.109.283.982
Chi phí marketing và nghiên cứu thị trường	316.794.033	-		266.744.910	50.049.123
Phí bảo hiểm tài sản	233.554.533	-		150.939.839	82.614.694

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Tăng do đánh giá lại tài sản	Phân bổ vào chi phí trong năm	Số cuối năm
Chi phí xây dựng các showroom	210.920.309	778.212.259		363.201.935	625.930.633
Chi phí sửa chữa tài sản	514.719.167	2.550.000.000		420.519.724	2.644.199.443
Các chi phí khác	56.193.255	67.931.276		87.208.345	36.916.186
Cộng	4.414.797.380	5.361.887.390	397.969.672	3.840.170.316	6.334.484.126

15. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	97.565.975	1.244.117.826
Hợp nhất kinh doanh	309.036.775	97.565.975
Số hoàn nhập	(97.565.975)	(1.244.117.826)
Số cuối năm	309.036.775	97.565.975

16. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	347.843.526.803	373.369.350.901
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sở Giao dịch 1		21.116.848.746
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	88.195.321.954	89.827.419.440
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội		46.847.639.750
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	37.361.196.372	42.173.338.752
Ngân hàng TMCP Hàng hải	130.326.339.430	173.404.104.213
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân	39.612.350.385	
Ngân hàng Công thương - Chi nhánh Chương Dương	42.832.529.880	
Ngân hàng TMCP Đại Dương	9.515.788.782	
Vay dài hạn đến hạn trả	41.583.944.794	37.650.310.588
Cộng	389.427.471.597	411.019.661.489

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	Vay ngắn hạn	Vay dài hạn đến hạn trả	Cộng
Số đầu năm	373.369.350.901	37.650.310.588	411.019.661.489
Số tiền vay phát sinh trong năm	1.046.413.648.123		1.046.413.648.123
Số kết chuyển		41.583.944.794	41.583.944.794
Số tiền vay đã trả trong năm	(1.066.205.595.029)	(37.650.310.588)	(1.103.855.905.617)
Giảm do đánh giá chênh lệch tỷ giá	(5.733.877.192)		(5.733.877.192)
Số cuối năm	347.843.526.803	41.583.944.794	389.427.471.597

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	5.790.816.474	7.047.465.848	12.799.710.714	38.571.608
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	1.564.024.274	74.500.274.541	73.417.604.347	2.646.694.468
Thuế tiêu thụ đặc biệt				
Thuế xuất, nhập khẩu	24.172.712	594.982.847	597.628.930	21.526.629
Thuế thu nhập doanh nghiệp	7.308.447.242	31.731.541.819	22.671.545.451	16.368.443.610
Thuế thu nhập cá nhân	2.045.400	1.086.193.215	1.067.972.595	20.266.020
Tiền thuê đất		134.725.266		134.725.266
Các loại thuế khác		490.121.962	85.253.762	404.868.200
Cộng	14.689.506.102	115.585.305.498	110.639.715.799	19.635.095.801

Trong đó:

	Số đầu năm	Số cuối năm
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	14.690.098.173	19.758.241.943
Thuế và các khoản phải thu nhà nước	(592.071)	(123.146.142)
Cộng	14.689.506.102	19.635.095.801

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất như sau:

Hàng hóa xuất khẩu	0%
Hàng hóa trong nước	10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	121.758.445.136	46.591.882.920
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	4.249.690.341	(3.790.073.737)
- Các khoản điều chỉnh tăng	4.776.615.657	1.396.018.098
Chi phí không hợp lý, hợp lệ	3.524.810.180	869.092.782
Lỗi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện của khoản ký quỹ ngắn hạn		136.661.416
Lãi chưa thực hiện của giao dịch mua bán hàng tồn kho, tài sản cố định giữa công ty mẹ và công ty con	1.236.147.098	390.263.900
Lỗi của chi nhánh	15.658.379	
- Các khoản điều chỉnh giảm		(5.186.091.835)
Lỗi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện của năm	(136.661.416)	(4.976.471.305)

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
trước		
Lãi công ty liên kết ghi nhận theo phương pháp vốn chủ		(209.620.530)
Lãi đã thực hiện của năm trước	(390.263.900)	
Thu nhập tính thuế	126.008.135.477	42.801.809.183
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	31.502.033.870	10.700.452.296
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm 30%		(982.426.110)
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	229.507.949	96.388.402
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	31.731.541.819	9.814.414.588
Tiền thuê đất		
Công ty phải nộp tiền thuê đất theo 2 hợp đồng: Hợp đồng thuê đất số 98-2005/TNMTNĐ-HĐĐTĐTN ngày 07 tháng 7 năm 2005 diện tích 8.793 m ² đất tại lô CN1 cụm công nghiệp tập trung vừa và nhỏ xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, Hà Nội với mức 16.100 VND/m ² . Và hợp đồng thuê đất số 06 HD/ĐĐ ngày 14 tháng 1 năm 2008 diện tích 44.800 m ² tại cụm công nghiệp thị trấn Phùng - huyện Đan Phượng - tỉnh Hà Tây với mức 2.635 VND/m ² .		
Các loại thuế khác		
Các loại thuế khác được kê khai và nộp theo qui định.		
18. Chi phí phải trả		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	9.020.304.840	12.074.626
Chi phí sản xuất kinh doanh	127.741.024	256.385.459
Cộng	9.148.045.864	268.460.085
19. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm xã hội	38.783.134	455.571.010
Kinh phí công đoàn	761.875.063	281.954.947
Nhận góp vốn đầu tư vào công ty Kiến Hưng	8.250.000.000	
Nhận góp vốn đầu tư vào dự án Paradise	800.000.000	
Tiền phạt vi phạm pháp luật thuế	1.741.503.573	
Phải trả khác	479.087.033	1.305.634
Cộng	12.071.248.803	738.831.591
20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		
Số đầu năm		29.260.240
Tăng do trích lập từ lợi nhuận		293.572.311
Tăng khác		68.262.376
Chi quỹ		(2.586.000)
Số cuối năm		388.508.927

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

21. Phải trả dài hạn khác

Là khoản nhận ký cược, ký quỹ dài hạn

22. Vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay dài hạn ngân hàng</i>	48.650.503.044	73.985.336.714
Ngân hàng Công thương Chương Dương ^(a)	7.379.043.648	20.014.964.965
Ngân hàng TMCP Hàng Hải ^(b)	10.581.681.180	23.563.353.180
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Sở Giao dịch 1 ^(c)	3.481.918.712	5.881.918.712
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam ^(d)	6.139.195.302	10.207.056.274
Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam – Chi nhánh Sài Gòn ^(e)	8.888.630.018	7.127.115.000
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín		438.600.000
Ngân hàng TMCP Đông Nam Á Chi nhánh Chợ lớn ^(f)	2.988.300.000	
Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà TP.Hồ Chí Minh ^(g)	1.709.843.580	6.752.328.583
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Sở Giao dịch ^(h)	7.481.890.604	
<i>Nợ dài hạn (Công ty cho thuê tài chính – Ngân hàng Công thương Việt Nam)</i>	1.876.224.814	5.821.224.814
<i>Trái phiếu công ty</i>	100.000.000.000	
Trái phiếu thời hạn 2 năm – Lãi suất 16%/năm ⁽ⁱ⁾	50.000.000.000	
Trái phiếu thời hạn 3 năm – Lãi suất 16,25%/năm ^(k)	50.000.000.000	
Cộng	150.526.727.858	79.806.561.528

(a) Khoản vay Ngân hàng Công thương Việt Nam - Chi nhánh Ngân hàng Công thương Chương Dương để thanh toán tiền chuyển nhượng hạ tầng, thanh toán chi phí đầu tư xây dựng nhà xưởng và vật kiến trúc gắn liền với đất theo dự án "Đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất inox" của Công ty tại cụm công nghiệp Phùng theo hợp đồng tín dụng số 01/HĐT/NHCTKVCD_SONHA ngày 25/08/2006 trong thời hạn 65 tháng với lãi suất 1,05%/tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp toàn bộ tài sản hình thành từ vốn vay.

(b) Vay ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng hải Việt Nam theo 2 hợp đồng vay số 75/09/LB ngày 19/11/2009 và hợp đồng vay số 75/09/LB ngày 19/11/2009, tổng giá trị vay là 42,2 tỷ để hoàn vốn đầu tư xây dựng tòa nhà văn phòng Công ty với lãi suất 12% năm. Khoản vay sẽ đáo hạn trong năm 2012 và được bảo đảm bằng tài sản hình thành từ vốn vay, nhà xưởng sản xuất tại Diễn, máy móc thiết bị, ô tô phục vụ sản xuất tại khu công nghiệp Phùng và cụm công nghiệp Từ Liêm giá trị 15,5 tỷ.

(c) Vay ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Sở giao dịch 1 theo hợp đồng số 147831/HĐTĐTH ngày 20 tháng 5 năm 2009, tổng số tiền vay là 9,6 tỷ, thời hạn vay 56 tháng với lãi suất bằng lãi suất huy động tiết kiệm VND kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau của BIDV + 3,5%/năm, mục đích để thanh toán tiền mua MMTB thuộc dự án nâng cao năng lực sản xuất và tối ưu hóa

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- công suất dây chuyền sản xuất tại Khu công nghiệp Phùng. Khoản vay được đảm bảo bằng máy móc thiết bị nhập khẩu và mua trong nước trị giá 12,93 tỷ VND.
- (d) Vay ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam theo 3 hợp đồng tín dụng Hợp đồng 5897/HĐTD/TH-PN/TCB-HKM ngày 17/09/2009, Hợp đồng 6028/HĐTD/TH-PN/TCB-HKM ngày 16/10/2009 và Hợp đồng tín dụng số 7065/HĐTD/SME-DN/TCB-HKM ngày 14/12/2010 để mua máy móc thiết bị và phương tiện vận chuyển. Khoản vay này được thế chấp bằng tài sản hình thành từ vốn vay.
- (e) Vay ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải chi nhánh Sài Gòn theo 2 hợp đồng tín dụng số số 0121/09/SG ngày 19 tháng 9 năm 2009 và số 0025/10/SG.DN ngày 19 tháng 7 năm 2010 để trả tiền mua đất tại xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh và xây dựng nhà văn phòng, nhà xưởng trên đất. Khoản vay được thế chấp bằng giá trị tài sản hình thành từ vốn vay ước tính 38,421 tỷ VND và hàng tồn kho luân chuyển trị giá 25 tỷ đồng;
- (f) Vay của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á chi nhánh chợ lớn theo các hợp đồng tín dụng số 18010/HĐTD-TDH/DN, 18110/HĐTD-TDH/DN, 18210/HĐTD-TDH/DN ngày 03 tháng 8 năm 2010 để thanh toán tiền mua ô tô. Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay.
- (g) Khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Nhà thành phố Hồ Chí Minh để thanh toán LC nhập máy móc thiết bị theo hợp đồng tín dụng số 042/07 ngày 28/9/2007 trong thời gian 54 tháng với lãi suất 1,05%/tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay là toàn bộ máy móc thiết bị mua về.
- (h) Vay ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam theo 2 hợp đồng tín dụng 01/HĐTD-2010/SONHA-VCB để đầu tư máy móc thiết bị phục vụ sản xuất. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay là toàn bộ máy móc thiết bị đầu tư.
- (i) Trái phiếu công ty phát hành cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam chi nhánh Thanh Xuân với tư cách là đại lý quản lý các tài khoản để Đầu tư sản xuất thép không gỉ cán nguội và ống thép Inox công nghiệp tại Cụm công nghiệp Phùng, thời hạn 02 năm đáo hạn ngày 09 tháng 08 năm 2012. Lãi suất huy động năm đầu tiên là 16% và năm tiếp theo bằng lãi suất huy động VND kỳ hạn 12 tháng trả sau của Vietinbank cộng biên độ 5%. Lãi trả 6 tháng một lần, gốc trả 1 lần vào ngày đáo hạn. Trái phiếu này được đảm bảo bằng quyền sở hữu 3.600.000 cổ phần Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà thuộc sở hữu của các cổ đông.
- (k) Trái phiếu công ty không có bảo đảm phát hành cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình với tư cách là đại lý Đăng ký lưu ký, thời hạn 03 năm đáo hạn ngày 27 tháng 5 năm 2013. Lãi suất huy động năm đầu tiên là 16,25% và 02 năm tiếp theo bằng lãi suất huy động VND kỳ hạn 12 tháng trả sau của BIDV, Vietcombank, Vietinbank và Argibank cộng biên độ 4,5%. Lãi trả hàng năm, gốc trả 1 lần vào ngày đáo hạn.

Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trên 1 năm đến 5 năm	150.526.727.858	79.806.561.528
Trên 5 năm		
Tổng nợ	150.526.727.858	79.806.561.528

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ dài hạn

	Vay dài hạn ngân hàng	Thuê tài chính	Trái phiếu không có bảo đảm	Cộng
Số đầu năm	73.985.336.714	5.821.224.814		79.806.561.528
Số tiền vay phát sinh	22.470.696.718		100.000.000.000	122.470.696.718
Tăng do đánh giá chênh lệch tỷ giá	446.845.307			446.845.307
Số tiền vay đã trả	(7.892.430.901)	(2.721.000.000)		(10.613.430.901)
Số kết chuyển	(40.359.944.794)	(1.224.000.000)		(41.583.944.794)
Số cuối năm	48.650.503.044	1.876.224.814	100.000.000.000	150.526.727.858

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

23. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm nay	120.000.000.000						12.006.966.029	132.006.966.029
Cổ đông góp vốn bằng tiền	30.000.000.000	6.338.500.000					-	36.338.500.000
Lợi nhuận trong năm nay							35.630.916.481	35.630.916.481
Lỗ phát sinh năm trước tại công ty liên kết							(206.455.207)	(206.455.207)
Số dư cuối năm nay	150.000.000.000	6.338.500.000					47.431.427.303	203.769.927.303
Số dư đầu năm nay	150.000.000.000	6.338.500.000					47.431.427.303	203.769.927.303
Cổ đông góp vốn bằng tiền	100.000.000.000	63.439.272.500						163.439.272.500
Mua cổ phiếu quỹ			(2.446.724.000)					(2.446.724.000)
Lợi nhuận trong năm nay							69.146.960.956	69.146.960.956
Trích lập các quỹ trong năm nay					1.425.236.659	712.618.330	(2.431.427.300)	(293.572.311)
Chia cổ tức trong năm nay							(45.000.000.000)	(45.000.000.000)
Tăng do đánh giá chênh lệch tỷ giá cuối năm				4.811.480.609				4.811.480.609
Thanh lý công ty liên kết							(3.165.323)	(3.165.323)
Chi phí phát hành cổ phiếu tăng vốn		(729.783.848)						(729.783.848)
Số dư cuối năm nay	250.000.000.000	69.047.988.652	(2.446.724.000)	4.811.480.609	1.425.236.659	712.618.330	69.143.795.636	392.694.395.886

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn đầu tư	250.000.000.000	150.000.000.000
Ông Lê Vĩnh Sơn	53.360.000.000	52.800.000.000
Ông Lê Hoàng Hà	45.000.000.000	43.200.000.000
Ông Lê Văn Ngà	24.000.000.000	24.000.000.000
Cổ đông khác	127.640.000.000	30.000.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	69.047.988.652	
Cổ phiếu quỹ	(2.446.724.000)	
Cộng	<u>316.601.264.652</u>	<u>150.000.000.000</u>

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả như sau:

	<u>Năm nay</u>
Trả cổ tức năm trước (15%)	22.500.000.000
Tạm ứng cổ tức (15%)	22.500.000.000
Cộng	<u>45.000.000.000</u>

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	25.000.000	20.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	25.000.000	15.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	25.000.000	15.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại	126.710	
- Cổ phiếu phổ thông	126.710	
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	24.873.290	15.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	24.873.290	15.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi		

24. Lợi ích của cổ đông thiểu số

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần quyền lợi của các cổ đông thiểu số trong giá trị tài sản thuần của các công ty con. Tình hình biến động lợi ích của cổ đông thiểu số như sau:

	<u>Năm nay</u>
Số đầu năm	
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	21.091.413.161
Tăng do hợp nhất kinh doanh	39.200.000.000
Giảm do chia cổ tức, lợi nhuận	(20.090.000.000)
Số cuối năm	<u>40.201.413.161</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. Doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	1.452.135.895.606	1.067.148.493.814
- Doanh thu bán hàng hóa	303.752.589.357	558.575.224.503
- Doanh thu bán thành phẩm	1.144.515.122.713	507.892.324.565
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	3.868.183.536	680.944.746
Các khoản giảm trừ doanh thu (hàng bán bị trả lại)	(346.478.317)	
Doanh thu thuần	1.451.789.417.289	1.067.148.493.814

Trong đó:

- Doanh thu thuần bán hàng hóa	303.752.589.357	558.575.224.503
- Doanh thu thuần bán thành phẩm	1.144.168.644.396	507.892.324.565
- Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	3.868.183.536	680.944.746

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	243.640.302.369	457.237.487.973
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	952.899.355.141	447.220.523.663
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	1.344.591.331	
Cộng	1.197.884.248.841	904.458.011.636

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	4.736.404.972	6.981.864.911
Lãi đầu tư trái phiếu, kỳ phiếu, tín phiếu	100.913.889	22.372.000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	7.515.608.497	1.343.645.744
Lãi chuyển nhượng công ty con	5.733.000.000	
Lãi chuyển nhượng công ty liên kết	11.250.000.000	
Cộng	29.335.927.358	8.347.882.655

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	65.698.487.777	34.403.470.146
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	472.405.307	1.280.087.607
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	26.291.267.219	32.845.519.693
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn	334.480.000	
Chi phí tài chính khác	2.549.272.830	268.355.689
Cộng	95.345.913.133	68.797.433.135

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên	12.546.625.403	8.867.822.357
Chi phí vật liệu, bao bì	7.664.693.881	21.394.010
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	1.512.351.357	70.030.341
Chi phí khấu hao TSCĐ	15.278.223.082	1.040.301.461
Chi phí dịch vụ mua ngoài	22.114.374.540	13.424.865.715
Chi phí bằng tiền khác	10.448.821.714	5.906.107.311
Cộng	<u>69.565.089.977</u>	<u>29.330.521.195</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	6.712.526.104	4.634.626.786
Chi phí vật liệu quản lý	1.147.845.296	1.144.380.207
Chi phí đồ dùng văn phòng	143.315.738	975.091.039
Chi phí khấu hao TSCĐ	4.069.440.437	2.199.417.797
Thuế, phí và lệ phí	67.261.075	265.116.370
Chi phí dự phòng	30.532.700	143.919.952
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.063.401.703	11.918.954.528
Chi phí bằng tiền khác	11.546.493.023	4.523.503.769
Cộng	<u>26.780.816.076</u>	<u>25.805.010.448</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	3.467.346.303	692.347.000
Thu nhập từ chênh lệch đánh giá lại tài sản	29.036.617.508	
Thanh lý công cụ dụng cụ	131.967.918	205.104.168
Tiền phạt vi phạm hợp đồng		133.310.598
Bồi thường do hàng kém phẩm chất	2.469.894.239	477.083.375
Thu nhập khác	193.200.963	70.192.004
Cộng	<u>35.299.026.931</u>	<u>1.578.037.145</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại tài sản cố định nhượng bán, thanh lý	2.417.698.835	1.409.232.541
Chi phí thanh lý công cụ, dụng cụ	43.384.000	230.654.205
Thuê nhà xưởng		227.361.818
Khấu hao tài sản cố định cho thuê	64.342.637	357.969.623
Thuế bị phạt, bị truy thu	2.347.408.193	
Chi phí khác	217.024.750	75.956.623
Cộng	<u>5.089.858.415</u>	<u>2.301.174.810</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	69.146.960.956	35.630.916.481
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	69.146.960.956	35.630.916.481
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	19.656.108	12.500.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.518	2.850

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	15.000.000	12.000.000
Ảnh hưởng của 126.710 cổ phiếu phổ thông mua lại tháng 12	(10.559)	
Ảnh hưởng của 3.000.000 cổ phiếu phổ thông phát hành tháng 10 năm 2009		500.000
Ảnh hưởng của 3.000.000 cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 02 tháng 06 năm 2010	1.750.000	
Ảnh hưởng của 7.000.000 cổ phiếu phổ thông phát hành tháng 8 năm 2010	2.916.667	
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	19.656.108	12.500.000

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Hội đồng quản trị		
Trả tiền vay		103.860.396
Tạm ứng	116.756.216.529	118.695.000
Thanh toán tạm ứng	116.608.343.000	4.087.147.900
Ủy thác đầu tư cho ông Lê Vĩnh Sơn	6.000.000.000	
Ban điều hành		
Cho vay (không tính lãi)		954.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Trả tiền vay		113.921.166
Tạm ứng đầu tư bất động sản	46.479.400.000	170.805.000
Thanh toán tạm ứng		97.845.000
Bán khoản đầu tư cho ông Lê Hoàng Hà	2.535.000.000	
<i>Giá trị khoản vốn góp</i>	<i>1.950.000.000</i>	
<i>Lãi bán vốn</i>	<i>585.000.000</i>	

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hội đồng quản trị	160.462.629	
Ban điều hành	46.552.360.000	954.000.000
Cộng nợ phải thu	46.712.822.629	954.000.000

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>
Tiền lương	664.007.000

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà	Bên liên quan khác
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng	Công ty liên kết

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Tập đoàn với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà</i>		
Cho vay	3.000.000.000	771.200.000
Thu tiền cho vay	13.700.000.000	
Thu lãi cho vay	1.294.513.768	
Bán hàng hóa	65.737.093.409	7.882.132.446
Mua nguyên vật liệu, hàng hóa	69.034.415.361	15.515.864.566
Cho thuê tài sản	36.093.532	
Chuyển tiền góp vốn	290.800.000	
<i>Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng</i>		
Góp vốn cổ phần	13.500.000.000	
Trả trước tiền mua đất	4.500.000.000	

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà	28.283.114.913	13.938.566.662
Tiền bán hàng	25.283.114.913	238.566.662
Cho vay ngắn hạn	3.000.000.000	13.700.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng (Trả trước tiền đất)	4.500.000.000	
Cộng nợ phải thu	32.783.114.913	13.938.566.662

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Tập đoàn do các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Tập đoàn cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau.

Lĩnh vực kinh doanh

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

	Hàng công nghiệp	Hàng gia dụng	Các lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Năm nay					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	1.098.390.258.924	565.861.891.026	6.293.018.425		1.670.545.168.375
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	(218.755.751.086)	(218.755.751.086)
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.098.390.258.924	565.861.891.026	6.293.018.425	(218.755.751.086)	1.451.789.417.289
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	58.165.504.984	121.226.146.393	4.948.427.094	-	184.340.078.471
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					(26.679.363.576)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					157.660.714.895
Doanh thu hoạt động tài chính					29.335.927.358
Chi phí tài chính					(95.447.365.633)
Thu nhập khác					35.299.026.931

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Hàng công nghiệp	Hàng gia dụng	Các lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Chi phí khác					(5.089.858.415)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(31.731.541.819)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					211.470.800
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					90.238.374.117
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	41.492.267.348	16.135.881.746	-	(2.890.258.286)	54.737.890.808
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	21.238.277.291	8.259.330.058	-	-	29.497.607.349

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

	Hàng công nghiệp	Hàng gia dụng	Các khoản loại trừ	Cộng
Số cuối năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	90.792.936.293	288.355.572.219		379.148.508.512
Tài sản phân bổ cho bộ phận	161.240.315.109	414.617.953.136		575.858.268.245
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				156.187.117.324
Tổng tài sản				1.111.193.894.081
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận				
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	38.736.287.962	99.607.597.617		138.343.885.579
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				539.954.199.455
Tổng nợ phải trả				678.298.085.034

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

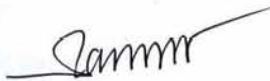
3. Thay đổi chính sách kế toán

Năm 2010, trong phạm vi có liên quan, Công ty áp dụng các qui định tại Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp.

Ngoài ra, ngày 06 tháng 11 năm 2009 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính. Các yêu cầu của Thông tư này sẽ được áp dụng trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2011 trở đi.

Lập ngày 28 tháng 3 năm 2011

Người lập biểu



Nguyễn Thị Hồng Oanh

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Như Dung

Tổng Giám đốc



Lê Hoàng Hà